

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HS-ST.

Ngày: 13/4/2023.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Xuân Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Mỹ Ngọc và bà Nguyễn Thị Lệ Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Vạn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2023 đối với:

*** Bị cáo Lê Văn T** (tên gọi khác: không có), sinh ngày 02 tháng 7 năm 1998; tại: tỉnh Đồng Nai; Nơi thường trú: Tổ B4, Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th, sinh năm: 1958 (còn sống) và bà Lê Thị C, sinh năm: 1966 (còn sống); gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình và chưa có vợ, con; Tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: Tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/11/2022 theo Lệnh số 2940/LC-ĐTTH ngày 10/11/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai cho đến nay (có mặt).

*** Bị hại:** Ông Vũ Đức T1, sinh năm: 1970 (chết ngày 14/7/2022 theo Giấy báo tử số 51 quyền số 04 ngày 14/7/2022 của Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai).

Nơi thường trú cuối cùng khi còn sống: Tổ HH, Khu phố N, thị trấn V, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

- Bà Đậu Thị L, sinh năm: 1975
- Bà Vũ Thị Thanh T, sinh năm: 1999
- Anh Vũ Đức H, sinh năm: 2003

Cùng thường trú: Tổ HH, Khu phố N, thị trấn V, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

*** Người giám định:**

- BS Trần Lương Đ – Giám định viên (Không triệu tập tham gia phiên tòa);
- BS Lê Xuân T – Giám định viên (Không triệu tập tham gia phiên tòa);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T không có giấy phép lái xe theo quy định. Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 13/7/2022, T điều khiển xe mô tô biển số 53S3-5109 đi ngược chiều từ đường Nguyễn Tất Thành (sát lề đường bên trái) hướng từ xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu đến vòng xoay thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu để rẽ trái vào đường Quang Trung về xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu. Khi xe T đi đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường Nguyễn Tất Thành với đường Quang Trung có vòng xoay cố định; mặt đường trải nhựa, đoạn đường cong về bên trái theo hướng xe T lưu thông; chiều rộng mặt đường Nguyễn Tất Thành là 18m, có dây phân cách cứng chia phần đường; mặt đường Quang Trung rộng 12m, có vạch sơn đứt quãng phân chia phần đường. T điều khiển xe với vận tốc khoảng 40 km/h và để xe va chạm vào phần đầu bên trái xe mô tô biển số 60B9-441.65 do ông Vũ Đức T1 điều khiển đi đúng phần đường, hướng từ vòng xoay thị trấn Vĩnh An về xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu gây tai nạn giao thông. Hậu quả ông Vũ Đức T1 bị thương được đưa đến Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai cấp cứu. Đến 0 giờ 15 phút ngày 14/7/2022, ông T1 chết tại bệnh viện.

* Phương tiện tạm giữ: 02 xe ô tô biển số: 60B9-441.65 và 53S3-5109. Kết điều xác minh nguồn gốc xe xác định:

+ Xe ô tô biển số 60B9-441.65 do ông Vũ Đức T1 đứng tên chủ sở hữu.

+ Xe mô tô biển số 53S3-5109 không có số khung, số máy; xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không tìm thấy dữ liệu tra cứu. Tú khai liên hệ qua mạng xã hội hội Facebook mua xe trên của đối tượng (không rõ họ tên, địa chỉ) vào khoảng tháng 5/2022 với giá 10.000.000 đồng.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1513/KLGD-PC09 ngày 28/9/2022 của Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong của ông Vũ Đức T1 như sau:

- Dấu hiệu chính: bên ngoài sây sát da vùng trán; xây sát da vùng thượng vị; xây sát da vùng đầu gối, xây sát da vùng chân. Kết quả siêu âm ổ bụng: đập gan, dịch tự do trong ổ bụng lượng vừa. Kết quả CT-Scanner tiểu khung thường quy: xuất huyết nội do đập gan phải. Kết quả xét nghiệm huyết học hồng cầu giảm.

- Nguyên nhân tử vong: Sốc mất máu do chấn thương bụng kín vỡ gan, gãy 1/3 dưới xương mác.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường bao quanh vòng xoay thị trấn Vĩnh An, đường cong, được rải nhựa, có vạch kẻ đường thành các làn đường cố định. Chiều rộng đường Nguyễn Tất Thành là 18m, chiều rộng đường Quang Trung là 12m. Hiện trường được cố định bởi trụ điện số 033 ngoài lề đường bên phải theo hướng vòng xoay thị trấn Vĩnh An đến xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu. Lấy mép lề đường bên phải theo hướng thị trấn Vĩnh An đến xã Vĩnh Tân làm lề chuẩn.

- Xe mô tô biển số 53S3-5109 ngã nghiêng sang bên phải đầu xe hướng về trụ điện, đuôi xe hướng về vòng xoay. Trục trước cách lề chuẩn 0,0m (tận lề); trục sau cách lề chuẩn 1,3m.

- Xe mô tô biển số 60B9-441.65 đứng thẳng, đầu xe hướng về ngã tư bệnh viện, đuôi xe hướng về vòng xoay. Trục trước cách lề chuẩn 1,2m; cách trục trước xe mô tô biển số 53S3-5109 là 1,1m; trục sau cách lề chuẩn là 2,1m và cách trục sau xe mô tô biển số 53S3-5109 là 0,7m.

- Trụ điện số 033 ngoài lề đường bên phải hướng đến xã Vĩnh Tân cách lề chuẩn 3,5m và cách trục sau xe mô tô biển số 53S3-5109 là 18,8m.

* Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông lập hồi 09 giờ và 10 giờ 30 phút ngày 10/8/2022 xác định:

- Xe mô tô biển số 60B9-441.65 có các dấu vết: gương chiếu hậu bên trái, cụm đèn chiếu sáng, đèn chuyển hướng trái, phải, mặt nạ, yếm chắn bùn phía trước và tay thắng phía trước bên phải bề vỡ văng rời khỏi vị trí; Vành bánh xe phía trước thụng hướng từ trước ra sau kích thước 10x3cm; Vết gãy ống giảm xóc phía trước bên trái kích thước 5x5cm; Vết chà mòn kim loại ở mặt ngoài trục quay của niềng bánh xe kích thước 2x0,5cm, ở gác yên xe kích thước 34x1,5cm.

- Xe mô tô biển số 53S3-5109 có các dấu vết: cụm đèn chiếu sáng, đèn chuyển hướng trái phải phía trước, đèn chuyển hướng bên trái phía sau, ốp bảo vệ lốc máy phía dưới, ống giảm thanh bề vỡ văng rời khỏi vị trí; Cổ ống xả thụng hướng từ trước ra sau; gác để chân bên trái cong gập hướng từ trước ra sau; vết chà mòn kim loại ở cổ ống pô kích thước 3x0,2cm, ở lốc máy phía trước bên phải kích

thước 7x1,5cm, ở tay còn phía trước bên trái kích thước 4x1,5cm và 1,5x1,5cm; vết chà mòn nhựa kích thước 5x3cm và 19x3cm.

* Xử lý phương tiện, tài sản tạm giữ:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã giao trả xe mô tô biển số 60B9-441.65 cho bà Đậu Thị L là người đại diện hợp pháp của bị hại.

- Đối với xe mô tô biển số 53S3-5109 chưa xác định được chủ sở hữu, đề nghị chuyển Công an huyện Vĩnh Cửu tiếp tục xử lý theo quy định.

* Trách nhiệm dân sự: bị cáo Lê Văn T đã bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Đậu Thị L 160.000.000 đồng theo yêu cầu. Bà L có đơn bãi nại và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T.

[2]. Cáo trạng số: 85/CT-VKSVCS ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (từ đây biết tắt là Bộ luật Hình sự năm 2017).

[3]. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố, không thay đổi, bổ sung, rút quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm đến 05 năm, tính từ ngày tuyên án.

[4]. Ý kiến tự bào chữa của bị cáo: Đồng ý ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo để lao động, phụ giúp cha mẹ già.

[5]. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối hận về hành vi của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để đoàn tụ gia đình, lao động, phụ giúp cha mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T có mặt, người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Đậu Thị L, bà Vũ Thị Thanh T và anh Vũ Đức H vắng mặt. Xét thấy, việc người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3]. Về tội danh: trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện, Bản ảnh hiện trường, Bản kết luận giám định pháp y tử thi, Biên bản khám nghiệm tử thi hoặc một phần tử thi; Hồ sơ bệnh án, Giấy báo tử, Biên bản khám nghiệm phương tiện, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có thể xác định: Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 13/7/2022, tại khu vực vòng xoay thị trấn V thuộc khu phố N, thị trấn V, huyện C, tỉnh Đồng Nai, Lê Văn T không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 53S3-5109 lưu thông trên đường Nguyễn Tất Thành không đúng phần đường (đi ngược chiều) và chạm với xe mô tô biển số 60B9-441.65 do ông Vũ Đức T1 điều khiển (có giấy phép lái xe theo quy định) lưu thông đúng phần đường hướng từ vòng xoay thị trấn Vĩnh An về xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu gây tai nạn giao thông. Hậu quả làm chết ông Vũ Đức T1.

[4]. Xét thấy, bị cáo Lê Văn T là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc khi tham gia giao thông đường bộ phải có giấy phép lái xe theo quy định, đi đúng phần đường của mình, nhưng do cầu thả, khi muốn nhanh chóng về nhà đã điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ khi không có giấy phép lái xe, đi ngược chiều dẫn đến va chạm với xe mô tô do ông T1 điều khiển. Hậu quả ông T1 chết. Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn T đã vi phạm Luật Giao thông đường bộ năm 2008, đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai đã truy tố.

[5]. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét:

[5.1]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm lớn cho xã hội, đã vi phạm pháp luật giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, dẫn đến xâm phạm tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ.

[5.2]. Về nhân thân của bị cáo: có nhân thân tốt, thể hiện tại thời điểm phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú.

[5.3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo mới phạm tội lần đầu; bị cáo có trình độ văn hóa thấp; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2017.

[5.4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo T không có tình tiết tăng nặng.

[5.5]. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự năm 2017, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quyết định áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 60B9 – 441.65, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã giao trả cho người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Đậu Thị L. Bà L không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với xe mô tô biển số 53S3 – 5109, T khai liên hệ qua mạng xã hội hội Facebook mua xe trên của đối tượng (không rõ họ tên, địa chỉ) vào khoảng tháng 5/2022 với giá 10.000.000 đồng. Xe mô tô trên không có số khung, số máy; xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không tìm thấy dữ liệu tra cứu nên chuyển Công an huyện Vĩnh Cửu tiếp tục xác minh xử lý theo quy định.

[7]. Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn T đã bồi thường 160.000.000 đồng cho người đại diện hợp pháp của bị hại. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm và có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, 3 Điều 21, khoản 1 Điều 22, điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 47 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và tiết 1 mục I, điểm b tiểu mục 1.3 tiết 1 mục II phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 45, 46, 250, 254, 255, 259, 260, 262, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, các Điều 292, 293, 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333, 336, 337, 339 và Điều 509 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2017; Luật Giao thông đường bộ; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

[1]. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

[2]. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

[2.1]. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, khoản 1 Điều 12, điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38, 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2017 về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 02 (hai) năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án.

[2.2]. Giao bị cáo Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

[2.3]. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú còn phải thực hiện theo Điều 69, 74 của Luật Thi hành án hình sự.

[2.4]. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 60B9 – 441.65, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã giao trả cho người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Đậu Thị L. Bà L không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với xe mô tô biển số 53S3 – 5109 chuyển Công an huyện Vĩnh Cửu tiếp tục xác minh xử lý theo quy định.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn T đã bồi thường 160.000.000 đồng cho người đại diện hợp pháp của bị hại. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm và có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1, 3 Điều 21, khoản 1 Điều 22, điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 47 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và tiết 1 mục I, điểm b tiểu mục 1.3 tiết 1 mục II phần A Danh mục án

phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Văn T được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Đậu Thị L, bà Vũ Thị Thanh T, anh Vũ Đức H được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- Người ĐDHP của bị hại (03);
- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND cùng cấp (01);
- Chi cục THADS cùng cấp (01);
- UBND xã Mã Đà, H.VC (01);
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên, đóng dấu)

Võ Xuân Sơn